

Bản án số: 146/2018/HSST

Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, tên gọi khác: Lâm, sinh ngày 15-5-1995 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký HKTT: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở: Số 3D đường N, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: **làm thuê**; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm L (đã chết); tiền sự, tiền án: không; Bị bắt ngày 22 tháng 5 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h30' ngày 22/5/2018, con nghiện tên Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Bé, sinh năm: 1990, chỗ ở: phòng trọ không số, hẻm 89 đường P, phường M, thành phố V, gọi đến điện thoại di động số: 01218976685 gặp Nguyễn Thành T, tên gọi khác là Lâm, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (MTTH tên gọi khác: Hàng Đá) với giá: 200.000đ. T đồng ý bán và hẹn con nghiện đến phòng trọ số 3 D đường N, phường M, thành phố V để thực hiện việc mua bán. N đến điểm hẹn gặp và đưa 200.000đ cho T, T bán 01 gói MTTH cho N, thì bị lực lượng Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển (BTL Vùng CSB3 - BTL CSB) kết hợp với Công an phường M, thành phố V bắt quả tang lúc 20^h45' cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của T gồm: 200.000đ (là tiền

vừa nhận của con nghiện), 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm sim: 01218976685; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn N: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai cùng khai là MTTH, T vừa bán cho N).

T tự giao nộp: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (T khai là MTTH).

Quá trình điều tra, T khai nhận: T sử dụng MTTH khoảng 02 tháng nay. Nguồn ma túy, T mua của người thanh niên tên L, không rõ lai lịch ở khu vực N, phường M, thành phố V để sử dụng. T quen biết với N qua bạn bè ngoài xã hội. Số MTTH bị thu giữ, T vừa mua của L với giá : 450.000đ để sử dụng và mục đích phân chia ra để bán cho các con nghiện. Khi Nguyễn Văn N hỏi mua 200.000đ MTTH, T chia ra 01 gói nhỏ (ước chừng vốn khoảng 170.000đ) và bán cho N với giá : 200.000đ, T lời : 30.000đ, số MTTH còn lại chưa bán hết thì bị bắt.

Lời khai của T phù hợp chứng cứ thu thập được và phù hợp lời khai của con nghiện tên Nguyễn Văn N. N khai: N quen T qua một người đàn ông tên T và đây là lần đầu N gọi điện thoại mua ma túy của T thì bị bắt như trên.

Bản kết luận giám định số: 140/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 05 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường M – CA thành phố V , tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Trần Văn Trình, Vũ Minh Thao, Nguyễn Thế Tuyên, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành T, gửi đến giám định có khối lượng 0,0796 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine;

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và các chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định có khối lượng 1,0959 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với con nghiện tên Nguyễn Văn N, sau khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang và ghi lời khai đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn và người thanh niên tên L, ở khu vực N, phường M, thành phố V bán ma túy cho T, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 02-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép

chất ma túy ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy niêm phong; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm sim 01218976685 và 200.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Nguyễn Văn N, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 20^h45' ngày 22/5/2018, tại phòng trọ số 3 D đường N, phường M, thành phố V, Nguyễn Thành T bán 01 gói MTTH với giá: 200.000đ cho con nghiện tên Nguyễn Văn N thì bị Bộ Tư Lệnh Vùng CSB3 - BTL CSB kết hợp với Công an phường M, thành phố V bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của T gồm: 200.000đ (là tiền vừa nhận của con nghiện), 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm sim: 01218976685; thu trên tay của con nghiện tên Nguyễn Văn N: 0,0796 gam, Methamphetamine, T tự giao nộp: 1,0959 gam Methamphetamine, là số ma túy T chưa kịp bán hết. Tổng số MTTH thu giữ trong vụ án là 1.1755 gam Methamphetamine. Vì vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là

nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 gói ma túy niêm phong số 140/1 và 104/2/GĐMT-PC54 (Đ) ngày 05-6-2018 là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm sim 01218976685, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 200.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy niêm phong số 140/1 và 104/2/GĐMT-PC54 (Đ) ngày 5-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm sim 01218976685 và số tiền 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 154/BB.THA ngày 08-8-2018 và Biên lai thu tiền số 0009492 ngày 08-8-2018.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga